

Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Rmah Druai, Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn B 1, xã R, huyện C, tỉnh G.

- Chị H'Pyõ, Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn B 1, xã R, huyện C, tỉnh G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Rmah D qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện C, tỉnh G vào ngày 12/5/2021. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H và anh Rmah D đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh Rmah D không có con chung, không yêu cầu Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Rmah D không yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh Rmah D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001136 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị H và anh Rmah D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Rmah D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị H và anh Rmah D không có con chung, không yêu cầu Tòa án công nhận.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Rmah D không yêu cầu Tòa án công nhận.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh Rmah D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001136 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G . Chị H và anh Rmah D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ;
- UBND xã R;
- Lưu/: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Võ Tiến Sỹ**